TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11/12/2024
V/v tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **ÂU THỊ THẢO**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **TRẦN VĂN NHU**
2. Ông **ĐỖ DUY HỪNG**

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông **HỨA QUỐC THÁI** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang*** tham gia phiên toà: Ông **HUỲNH PHƯƠNG HUY** – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 522/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **HUỲNH THANH TH,** sinh năm 1981
Địa chỉ: ấp Hòa X, xã Thạnh H, huyện Tân Ph, tỉnh Tiền G
2. Bị đơn: Anh **HÀ HỒNG NH,** sinh năm 1980
Địa chỉ: ấp Mỹ Ph, xã Mỹ Đức Đ, huyện Cái B, tỉnh Tiền G
(Chị Thủy; anh Nhi có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thanh Th trình bày:

Do quen biết nên chị và anh Nh chính thức xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2022, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống cụ thể là anh Nhi xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị, hành hạ đánh đập chị không quan tâm chăm sóc vợ con nên dẫn đến mất hạnh phúc. Từ đó, chị và anh Nh đã sống ly thân từ tháng 11/2023 cho đến nay. Vào năm 2023 thì chị có nộp đơn xin ly hôn với anh Nh nhưng trong quá trình hòa giải với sự động viên của Tòa án chị đã rút đơn khởi kiện cho anh Nh cơ hội để hàn gắn đoàn tụ Tòa án ra Quyết định đình chỉ số 139/2023 ngày 08/12/2023 nhưng anh Nh vẫn không thay đổi. Nay chị cương quyết yêu cầu được ly hôn anh Nh.

Con chung có 01 cháu tên Hà Huỳnh Như Ng, sinh ngày 25/4/2022 hiện cháu đang sống chung với chị. Nay chị yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo tờ tự khai không đề ngày tháng năm và lời khai tại Tòa, bị đơn anh Hà Hồng Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân do quen biết anh và chị Huỳnh Thanh Th chính thức xác lập quan hệ vợ chồng cưới nhau năm 2022 và có đăng ký kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đó cho đến nay không có phát sinh mẫu thuẫn gì. Vào năm 2023 thì vợ có nộp đơn ly hôn và rút đơn vợ chồng sống hạnh phúc. Anh chị không có sống ly thân. Nay về tình cảm anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Thủy vì tôi còn thương vợ thương con và mong muốn được hàn gắn đoàn tụ.

Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Có 01 con chung tên Hà Huỳnh Như Ng, sinh ngày 25/4/2022 hiện cháu đang sống với chị Th. Nếu trường hợp tòa án giải quyết cho ly hôn thì tôi yêu cầu được nuôi cháu Ngọc và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Nh, về con chung chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nay chị xác định không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung. Bị đơn anh Nh xác định về tình cảm không đồng ý ly hôn, về con chung anh đồng ý để con chung cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thanh Th; Chấp nhận cho chị Th ly hôn với anh Hà Hồng Nh; Giao cháu Hà Huỳnh Như Ng cho chị Huỳnh Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng, không buộc anh Hà Hồng Nh cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Tại phiên tòa, chị Th và anh Nh đều trình bày thống nhất là anh chị xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2022, có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, chị Th cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống cụ thể là anh Nh xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị, hành hạ đánh đập chị không quan tâm chăm sóc vợ con nên dẫn đến mất hạnh phúc. Từ đó, chị và anh Nh đã sống ly thân từ tháng 11/2023 cho đến nay. Nay chị cương quyết xin ly hôn anh Nh. Vào

năm 2023 thì chị có nộp đơn xin ly hôn với anh Nh nhưng trong qúa trình hòa giải với sự động viên của Tòa án chị đã rút đơn khởi kiện cho anh Nh cơ hội để hàn gắn đoàn tụ Tòa án ra Quyết định đình chỉ số 139/2023 ngày 08/12/2023 nhưng anh Nh vẫn không thay đổi. Anh Nh cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc từ đó cho đến nay không có phát sinh mẫu thuẫn gì. Vào năm 2023 thì vợ có nộp đơn ly hôn và rút đơn vợ chồng sống hạnh phúc. Anh chị không có sống ly thân. Nay anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị Th vì anh còn thương vợ, thương con mong muốn được hàn gắn đoàn tụ. Xét thấy, cho chị Th được ly hôn anh Nh là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, trong thời gian ly thân, trong các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa, anh Nh không đưa ra được bất kỳ giải pháp nào thiết thực, thuyết phục chị Th để vợ chồng hàn gắn, sắp xếp mâu thuẫn gia đình dung hòa cuộc sống chung trong khi đó bản thân chị Th đã xác định không còn tình cảm vợ chồng, không muốn đoàn tụ với anh Nh nên không có biện pháp nào để vợ chồng sum họp được. Mặt khác, vào năm 2023 chị Th có nộp đơn xin ly hôn và xin rút đơn để cho anh Nh cơ hội để hàn gắn đoàn tụ nhưng anh Nh vẫn không thay đổi theo Quyết định đình chỉ số 139 ngày 08/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè. Từ các phân tích trên xác định cuộc sống hôn nhân của anh chị đã thật sự đổ vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung:* Có 01 cháu tên Hà Huỳnh Như Ng, sinh ngày 25/4/2022 hiện cháu Ng đang sống chung với chị Th. Xét thấy, tiếp tục giao con chung tên Hà Huỳnh Như Ng cho chị Th nuôi là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, trước giờ cháu Ng đã sống ổn định với chị từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Bên cạnh đó, bản thân cháu Ng còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần được sự quan tâm chăm sóc từ người mẹ đúng theo quy định của pháp luật. Từ đó, để đảm bảo quyền lợi của con chung cũng như tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý, đời sống sinh hoạt của cháu Ng nên giao cho chị Th nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Th xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được. Đây là sự tự nguyện và là quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[4] *Về tài sản chung:* Tại Tòa, anh chị thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Tại Tòa, anh chị thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí:* Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[7] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thanh Th. Cho chị Huỳnh Thanh Th được ly hôn với anh Hà Hồng Nh.

Về con chung: Giao một con chung tên Hà Huỳnh Như Ng, sinh ngày 25/4/2022 cho chị Huỳnh Thanh Th được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hà Hồng Nh không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Huỳnh Thanh Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo các biên lai số 0015909 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên chị đã thi hành xong phần án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Thạnh Hòa, huyện Tân Phước tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu: TDS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ÂU THỊ THẢO

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *TAND tænh Tieàn Giang;*
- *VKSND huyeän Caùi Beø*;
- *Chi cuïc THADS huyeän Caùi Beø;*
- *UBND xã Mỹ Trung;*
- *Caùc ñöông söï;*
- *Löu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 11 tháng 12 năm 2024
Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà **Âu Thị Thảo**
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Trần Văn Nhu**
+ Ông **Đỗ Duy Hừng**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 522/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **HUỲNH THANH THỦY,** sinh năm 1981
Địa chỉ: ấp Hòa Xuân, xã Thạnh Hòa, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang
2. Bị đơn: Anh **HÀ HỒNG NHI,** sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(Chị Thủy; anh Nhi có mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%) các nội dung cụ thể sau:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thanh Thủy. Cho chị Huỳnh Thanh Thủy được ly hôn với anh Hà Hồng Nhi.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

Về con chung: Giao một con chung tên Hà Huỳnh Như Ngọc, sinh ngày 25/4/2022 cho chị Huỳnh Thanh Thủy được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hà Hồng Nhi không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Thủy không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Nhi có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

Về án phí: Chị Huỳnh Thanh Thủy phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo các biên lai số 0015909 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên chị đã thi hành xong phần án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi….giờ….phút, ngày…….. tháng ……. năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**